

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH**

Số: 1881/UBND-NN

Về việc thực hiện chỉ đạo kê khai hoạt động chăn nuôi, tăng cường công tác bảo vệ chim hoang dã, di cư

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Linh, ngày 14 tháng 10 năm 2022

Kính gửi:

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Trạm chăn nuôi và Thú y huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Thực hiện Công văn số 2332/SNN-KHTC ngày 12/10/2022 về tăng cường chỉ đạo thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi; Công văn số 2311/SNN-KHTC ngày 11/10/2022 về tăng cường công tác bảo vệ chim hoang dã, chim di cư của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Trị (sao gửi kèm). UBND huyện yêu cầu các phòng ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn nghiêm túc thực hiện một số nội dung sau:

1. UBND các xã, thị trấn.

- Nghiêm túc thực hiện nội dung Công văn số 2311/SNN-KHTC ngày 11/10/2022 về tăng cường công tác bảo vệ chim hoang dã, chim di cư của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; tổ chức cho các hộ dân sống gần vùng có chim hoang dã, chim di cư ký cam kết không săn, bắt, bẫy, mua, bán, vận chuyển, tiêu thụ chim hoang dã, di cư; xử lý nghiêm các cá nhân, cơ sở kinh doanh có các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ động vật hoang dã.

- Chỉ đạo Nhân viên Thú y phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể ở địa phương tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt hoạt động kê khai cho các đối tượng vật nuôi phải kê khai (*theo Phụ lục 1 ban hành kèm theo Công văn 2332/SNN-KHTC*). Nếu người chăn nuôi không thực hiện kê khai theo quy định, khi có dịch bệnh và thiệt hại thiên tai xảy ra sẽ không được xem xét hỗ trợ theo chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

- Hàng quý, người chăn nuôi phải thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi với UBND cấp xã (*theo Phụ lục 2 ban hành kèm theo Công văn 2332/SNN-KHTC*), thời gian thực hiện kê khai từ ngày 25 đến ngày 30 của tháng cuối quý.

- Tổng hợp số liệu về kê khai hoạt động chăn nuôi gửi về phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 03 tháng đầu tiên của quý tiếp theo (*theo phụ lục 3 ban hành kèm theo Công văn 2332/SNN-KHTC*). Chịu trách nhiệm trước UBND huyện về việc tổng hợp kê khai chậm.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện

- Kiểm tra, đôn đốc UBND các xã, thị trấn hướng dẫn người chăn nuôi thực hiện tốt nội dung kê khai hoạt động chăn nuôi theo đúng quy định.

- Tổng hợp số liệu kê khai hoạt động chăn nuôi của UBND các xã, thị trấn báo cáo bằng văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 07 tháng đầu tiên của quý tiếp theo (theo Phụ lục 4 ban hành kèm theo Công văn 2332/SNN-KHTC).

3. Trạm Chăn nuôi và thú y.

Phối hợp với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện thực hiện tốt các quy định của Luật Chăn nuôi và hướng dẫn việc kê khai hoạt động chăn nuôi có hiệu quả.

4. Các cơ quan, ban, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, có trách nhiệm tham gia tuyên truyền vận động Nhân dân, người chăn nuôi thực hiện tốt việc kê khai hoạt động chăn nuôi theo quy định.

UBND huyện yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. *(ký)*

Nơi nhận: *(ký)*

- Như trên;
- CT, PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.NN. *(ký)*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

T. Anh Tuấn

Nguyễn Anh Tuấn

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Số 2332 /SNN-KHTC

V/v Tăng cường chỉ đạo thực hiện
kê khai hoạt động chăn nuôi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 12 tháng 10 năm 2022

Kính gửi: UBND các huyện, thành phố, thị xã.

Để tổ chức thực hiện tốt Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018, Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ Hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi và các Thông tư, văn bản hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT về thi hành Luật Chăn nuôi; ngày 24/3/2020 Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành văn bản số 468/SNN-CNTY về việc tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện nội dung của Luật Chăn nuôi, Nghị định và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Luật Chăn nuôi. Trong trong 02 năm qua, các địa phương đã kịp thời triển khai thực hiện các nội dung quy định của Luật Chăn nuôi và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Chăn nuôi. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên một số nội dung của Luật Chăn nuôi và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Chăn nuôi vẫn chưa được các địa phương thực hiện đầy đủ, đặc biệt là công tác kê khai hoạt động chăn nuôi.

Nhằm thực hiện có hiệu quả nội dung quy định về kê khai hoạt động chăn nuôi, thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về chăn nuôi và phòng chống dịch bệnh; đồng thời là cơ sở để các cơ quan chức năng xem xét hỗ trợ người chăn nuôi trong trường hợp bị thiên tai, dịch bệnh và cũng là 01 tiêu chí trong hồ sơ xem xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 theo Hướng dẫn số 2031/HĐ-SNN ngày 09/9/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT. Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị UBND các huyện, thành phố, thị xã, các cơ quan liên quan quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt những nội dung trọng tâm sau:

1. UBND các huyện, thành phố, thị xã

- Chỉ đạo UBND các xã, phường thị trấn:

+ Tổ chức tốt hoạt động kê khai chăn nuôi tại địa phương. Đối tượng phải thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi: (*Theo phụ lục 1*).

+ Hàng quý, người chăn nuôi thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi với UBND cấp xã (*theo phụ lục 2*). Thời gian thực hiện kê khai của người chăn nuôi từ ngày 25 đến ngày 30 của tháng cuối quý.

+ Tổng hợp số liệu về kê khai hoạt động chăn nuôi gửi Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Kinh tế, Trạm Chăn nuôi và Thú y trước ngày 03 tháng đầu tiên của quý tiếp theo (*theo phụ lục 3*).

- Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Kinh tế:

+ Tăng cường, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc UBND các xã, phường, thị trấn hướng dẫn người chăn nuôi thực hiện nội dung kê khai hoạt động chăn nuôi theo quy định

+ Tổng hợp số liệu kê khai hoạt động chăn nuôi của UBND các xã, phường, thị trấn báo cáo bằng văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT qua Chi cục Chăn nuôi và Thú y (*gửi kèm theo bản mềm báo cáo qua địa chỉ email: phongchanmuoiqtyqt@gmail.com*) trước ngày 07 tháng đầu tiên của quý tiếp theo để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và PTNT theo quy định (*theo phụ lục 4*).

2. Chi cục Chăn nuôi và Thú y

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan và địa phương hướng dẫn, triển khai thực hiện tốt Luật Chăn nuôi và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Chăn nuôi; tổng hợp, tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi của tỉnh cho Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Chỉ đạo Trạm Chăn nuôi và Thú y các huyện, thành phố, thị xã tích cực phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Kinh tế triển khai thực hiện tốt các quy định của Luật Chăn nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chăn nuôi tại địa phương.

- Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông, Đài phát thanh truyền hình tỉnh, Báo Quảng Trị và các cơ quan đoàn thể liên quan tăng cường công tác thông tin tuyên truyền các nội dung của Luật Chăn nuôi và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Chăn nuôi, đặc biệt là hoạt động kê khai chăn nuôi.

3. Trung tâm Khuyến nông

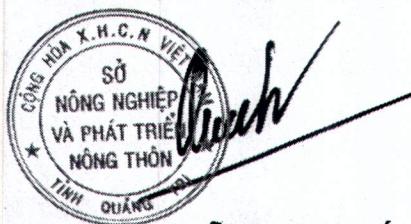
Phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y để tổ chức tuyên truyền có hiệu quả Luật Chăn nuôi và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Chăn nuôi.

Sở Nông nghiệp và PTNT kính đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan quan tâm chỉ đạo, thực hiện và tổng hợp báo cáo số liệu kê khai hoạt động chăn nuôi theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/cáo);
- GD và các PGĐ Sở;
- Phòng NN và PTNT, Phòng Kinh tế các huyện, thành phố, thị xã;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Trung tâm Khuyến nông tỉnh;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Phú Quốc

PHỤ LỤC: KÊ KHAI HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI
 (Kèm theo công văn số /SNN-KHTC ngày tháng 10 năm 2022
 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

**PHỤ LỤC 1: LOẠI VẬT NUÔI VÀ SỐ LƯỢNG VẬT NUÔI TỐI THIỂU
 PHẢI KÊ KHAI**

TT	Loại vật nuôi	ĐVT	Số lượng
I	Gia súc		
1	Trâu	Con	01
2	Bò	Con	01
3	Ngựa	Con	01
4	Dê	Con	05
5	Cừu	Con	05
6	Thỏ	Con	25
7	Lợn thịt	Con	05
8	Lợn nái	Con	01
9	Lợn đực giống	Con	01
II	Gia cầm		
1	Gà	Con	20
2	Vịt	Con	20
3	Ngan	Con	20
4	Ngỗng	Con	20
5	Đà điểu	Con	01
6	Chim cút	Con	100
7	Bồ câu	Con	30
III	Động vật khác		
1	Hươu sao	Con	01
2	Chim yến	Nhà	01
3	Ong mật	Đàn	15
4	Chó	Con	01
5	Mèo	Con	01
6	Dòng	Con	10
7	Vịt trời	Con	20
8	Dέ	m ²	05
9	Bò cạp	m ²	01
10	Tằm	Ô	50
11	Giun quέ (trùn quέ)	m ²	05
12	Rồng đất	Con	50

PHỤ LỤC 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KÊ KHAI HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI

(Mẫu kê khai dành cho hộ chăn nuôi)

Tên chủ hộ:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại (nếu có):.....

TT	Loại vật nuôi trong quý	Đơn vị tính	Số lượng nuôi trong quý	Mục đích nuôi	Thời gian bắt đầu nuôi	Dự kiến thời gian xuất	Số lượng vật nuôi xuất trong quý (con)	Sản lượng vật nuôi xuất trong quý (kg)	Ghi chú

....., Ngày..... tháng..... năm.....

Họ và tên chủ hộ

Phụ lục 3:

BẢNG TỔNG HỢP KÊ KHAI HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI CẤP XÃ

	Số lượng nuôi trong quý										
	Mục đích nuôi										
	Số lượng vật nuôi xuất chuồng trong quý (con)										
	Sản lượng vật nuôi xuất trong quý (kg)										
	Số hộ nuôi										
	Số lượng nuôi trong quý										
	Mục đích nuôi										
.....	Số lượng vật nuôi xuất chuồng trong quý (con)										
	Sản lượng vật nuôi xuất trong quý (kg)										
	Tổng số hộ nuôi										
	Tổng số lượng nuôi trong quý										
Toàn Xã	Tổng số lượng vật nuôi xuất chuồng trong quý (con)										
	Tổng sản lượng vật nuôi xuất trong quý (kg)										

....., ngày tháng năm

Lãnh đạo cơ quan
(ký tên, đóng dấu)

Người lập biểu

Phụ lục 4: BẢNG TỔNG HỢP KÊ KHAI HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI CẤP HUYỆN

	xuất trong quý (kg)											
Xã D	Số hộ nuôi											
	Số lượng nuôi trong quý											
	Mục đích nuôi											
	Số lượng vật nuôi xuất chuồng trong quý (con)											
	Sản lượng vật nuôi xuất trong quý (kg)											
.....	Số hộ nuôi											
	Số lượng nuôi trong quý											
	Mục đích nuôi											
	Số lượng vật nuôi xuất chuồng trong quý (con)											
	Sản lượng vật nuôi xuất trong quý (kg)											
Toàn huyện	Tổng số hộ nuôi											
	Tổng số lượng nuôi trong quý											
	Tổng số lượng vật nuôi xuất chuồng trong quý (con)											
	Tổng sản lượng vật nuôi xuất trong quý (kg)											

....., ngày..... tháng..... năm....

Lãnh đạo cơ quan
(ký tên, đóng dấu)

Người lập biểu